



TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC TÂN TRẢO

ISSN: 2354 - 1431

<http://tckh.daihoctantrao.edu.vn/>



## FIND OUT, EVALUATE THE CONTENTS AND ART OF "HOANH PHI, CÂU ĐỐI" IN THE TEMPLES IN TUYEN QUANG CITY

Nguyen Thi Giang<sup>1,\*</sup>

<sup>1</sup> Tan Trao University, Vietnam

\* Email address: [giangnguyen.tq@gmail.com](mailto:giangnguyen.tq@gmail.com)

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/483>

### Article info

Received:  
15/01/2021

Accepted:  
22/02/2021

### Keywords:

Tuyen Quang city,  
diaphragm, couplets,  
temples, Han Nom

### Abstract

Tuyen Quang has long been known as a "sacred forest" place, with many temples, communal houses, pagodas, temples, pagodas ... In these sacred places, it is indispensable to have pictures and sentences because it creates the soul for spiritual works. The hanging diaphragm, sticking sentences is a fine culture of the Vietnamese people. The culture here is understood in the limited sense as the spiritual and emotional activities of the person in the process of choosing to reach truth, goodness, and beauty. The diaphragm, Han Nom sentences are hung, stuck, carved at temples in Tuyen Quang city, there is also a reflection to praise the beauty of the scenery of the people of Tuyen and express the philosophical ideology of life.



## TÌM HIỂU, ĐÁNH GIÁ VỀ GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA CÁC HOÀNH PHI, CÂU ĐỐI TRONG NHỮNG NGÔI ĐỀN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Giang<sup>1,\*</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Tân Trào, Việt Nam

\*Địa chỉ email: [giangnguyen.tq@gmail.com](mailto:giangnguyen.tq@gmail.com)

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/483>

### Thông tin tác giả

Ngày nhận bài:

15/01/2021

Ngày duyệt đăng:

22/02/2021

### Từ khóa:

Thành phố Tuyên Quang,  
hoành phi, câu đối, đền  
chùa, Hán Nôm.

### Tóm tắt:

Tuyên Quang từ lâu đã nổi tiếng là nơi “rừng thiêng”, có nhiều ngôi đền, đình, chùa, miếu, mạo... Ở những nơi linh thiêng này không thể thiếu các hoành phi, câu đối bởi nó tạo nên hồn sắc cho các công trình tâm linh. Treo hoành phi, dán câu đối là một nét văn hóa tốt đẹp của người Việt. Các hoành phi, câu đối chữ Hán Nôm được treo, dán, trạm khắc tại các đền chùa trên địa bàn thành phố Tuyên Quang cũng có nội dung phản ánh là ca ngợi vẻ đẹp phong cảnh của con người xứ Tuyên và thể hiện tư tưởng triết lý của cuộc sống.

### 1. Đặt vấn đề

Treo hoành phi, dán câu đối là một sắc thái văn hóa của các dân tộc chịu ảnh hưởng của nền văn minh Trung Hoa. Hoành phi, câu đối lưu giữ những giá trị đẹp về truyền thống văn hóa đạo đức. Đó là cách ông cha ta lưu truyền những lời răn dạy, mong muốn cũng như lịch sử của gia đình, dòng tộc mình mãi mãi về sau. Với vẻ đẹp nho nhã cùng ý nghĩa sâu xa, hoành phi, câu đối được lưu giữ, tồn tại trong nhiều không gian linh thiêng, xứng đáng là một di sản văn hóa Việt.

Tuyên Quang từ lâu đã nổi tiếng là nơi “rừng thiêng”, có nhiều ngôi đền, đình, chùa, miếu, mạo... linh thiêng được nhân dân cả nước biết đến với những dòng chữ “Tối linh từ” (Đền vô cùng linh thiêng). Ở những nơi này không thể thiếu các hoành phi, câu đối bởi nó tạo nên hồn sắc cho các công trình cổ kính này.

Các hoành phi, câu đối treo trong các ngôi đền ở thành phố Tuyên Quang đều được viết bằng chữ Hán và chữ Nôm. Trong khuôn khổ dung lượng của bài viết chúng tôi chỉ sử dụng phần phiên âm Hán Việt, dịch nghĩa các hoành phi, câu đối để làm tư liệu viết bài, còn phần nguyên văn chữ Hán chúng tôi sẽ nghiên cứu trong các công trình tiếp theo.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Giá trị nội dung

2.1.1. Ca ngợi vẻ đẹp của phong cảnh và triết lý của cuộc sống

Hoành phi giống như tiêu đề trong một bài văn, nó có thể làm rõ tư tưởng chủ đề của một đôi câu đối. Hoành phi có vai trò làm nổi bật nội dung cần biểu đạt và tăng thêm ý nghĩa, có tác dụng khái quát thuyết minh cho câu đối. Câu đối là một thể

loại văn học ngắn, đòi hỏi người làm phải có sự am hiểu nhất định thì mới có thể làm hay, làm đúng được. Treo hoành phi, dán câu đối là một nét văn hóa tốt đẹp của người Việt. Văn hóa ở đây hiểu theo nghĩa giới hạn là các sinh hoạt tinh thần và tình cảm của con người trong quá trình chọn lọc để tiến tới chân, thiện, mỹ. Các hoành phi, câu đối chữ Hán Nôm được treo, dán, trạm khắc tại các ngôi đền trên địa bàn thành phố Tuyên Quang cũng có nội dung phản ánh là ca ngợi vẻ đẹp phong cảnh của con người xứ Tuyên và thể hiện tư tưởng triết lý của cuộc sống.

Chọn địa thế để xây các ngôi đền luôn là việc được các bậc cha ông ta cực kỳ coi trọng quyết định rất lớn đến việc xây dựng ngôi đền, địa thế được là đẹp nhất khi xây dựng đền được cha ông ta chọn là “Tiền minh đường hữu hậu chẩm” (theo quan điểm phong thủy đó là nơi tụ thủy, tụ phúc). Khi nghiên cứu về các ngôi đền có trên địa bàn thành phố Tuyên Quang chúng tôi thấy có một điều thú vị là những ngôi đền này đều được xây dựng theo một địa thế theo thuyết phong thủy: “Tiền minh đường hữu hậu chẩm” dòng nước là yếu tố quan trọng đối với cư dân nông nghiệp – thể hiện lối tư duy dân dã cầu mong mùa màng bội thu, đây là nguyện vọng ngàn đời của cư dân nông nghiệp lúa nước. Phía sau của các ngôi đền này đều có các núi như La Sơn (núi Là, Sâm Sơn (núi Dùm, núi Cỏ) làm hậu chẩm tạo thế vững trãi trường tồn cùng thời gian như:

Câu đối

*Địa La quảng khoáng đức thịnh phong thanh dẫn  
nhập viễn hồi nguyên*

*Sâm sơn Lô thủy chi gian chúc truyền càn khôn  
chung vượng khí.*

(Đền Ý La)

Dịch nghĩa

*Đất rộng, đức cao gió lành đưa từ xa về chốn cũ  
Núi Dùm, sông Lô thấp sáng đất trời đức lên khí đẹp.*

Câu đối

*Á vũ âu phong Nam Thiên cầu thịnh hội*

*La Sơn Lô thủy thắng địa ngật linh từ. (Đền Ý La)*

Dịch nghĩa

*Trời Nam mưa á gió âu cầu thịnh vượng  
Núi Là, sông Lô đất đẹp miếu cao thiêng.*

Câu đối

*Sâm Sơn chung tú khí Tuyên thành thảo  
mộc phát vinh.*

*Lô thủy dục anh linh thủy hải ngư long tiếp hóa.*

Dịch nghĩa

*Núi Sâm hun đúc nên khí tốt chốn Thành Tuyên cỏ  
cây tươi tốt.*

*Nước sông Lô nuôi dưỡng sự linh thiêng ngư long  
vẫy vùng.*

(Đền Thượng)

Câu đối

*Tiền Lô giang thủy lưu thiên thu lai bảo*

*Hậu La sơn ngật thôn vạn cổ truyền phương.*

(Đền Cây Sanh)

Dịch nghĩa

*Dòng nước sông Lô phía trước ngàn năm mang lại  
báu vật*

*Miếu ở sau núi Là như nuốt hết cỏ thơm được  
truyền lại từ ngàn năm*

Hay câu đối

*Tiền lô giang thủy trường lưu thiên cổ*

*Hậu lĩnh sơn thạch tụ vạn kiếp tồn.*

(Đền Pha Lô)

Dịch nghĩa

*Phía trước sông Lô nước chảy lưu muôn thuở*

*Ngọn núi đá phía sau đã tồn tại ngàn đời*

Cảnh đẹp thiên nhiên của sông núi đất Tuyên đã được miêu tả rất đẹp trong những câu đối được treo trong các ngôi đền, đó là hình ảnh dòng sông Lô Giang oai hùng linh thiêng đem lại nhiều lợi ích cho con người xứ Tuyên, tạo nên thế đất đẹp cho những nhà phong thủy ngày xưa chọn làm “Tiền đường” cho các ngôi đền.

Không chỉ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, những hoành phi câu đối trên còn thể hiện những tư tưởng triết lý về cuộc sống, đó là triết lý về đạo Phật rất nhân văn, từ bi, để khuyên con người ta tu tâm, dưỡng tính để trở thành con người tốt như:

Câu đối

*Phụng phật tại tâm tâm tức phật*

*Tu thân tích đức đức thành thân.*

(Đền Quang Kiếu)

Dịch nghĩa

*Thờ phụng ở cái tâm, tâm tức là phật*

*Tu sửa bản thân tích đức, đủ đức sẽ thành thân*

Hay như câu đối

*Tu đức tĩnh tâm nhân an thái*

*Nhân thiện đồng tâm quốc thái bình.*

(Đền Cảnh Xanh)

Dịch nghĩa

*Tu đức tĩnh tâm con người yên ổn thư thái*

*Điều nhân điều thiện cùng trong tâm mỗi người*

*khiến đất nước thái bình*

Triết lý đạo phật không chỉ khuyên con người ta tu thân, dưỡng tính mà còn nói về triết lý nhân quả rất hay:

*Phật thánh kính xanh uy linh tâm ứng*

*Mãn gia quốc xứ tâm hưởng phúc danh*

(Đền Cây Xanh)

Dịch nghĩa

*Nắm hiểu được sự uy nghi của phật thánh*

*đều mong trong tâm sẽ ứng niệm*

*Lo lắng cho đất nước bằng cái tâm của mình sẽ  
được phúc và tiếng tăm*

Hay câu

*Lô thích ư nhân do tâm nguyện*

*Hữu cầu tất ứng tự thân vi*

Dịch nghĩa

*Mong muốn ở lòng người do ý nguyện từ tâm*

*Có cầu mà ứng nghiệm đó là do bản thân mình*

(Đền Lâm Sơn)

Qua nội dung phản ánh của các hoành phi, câu đối được treo, trạm khắc trong các ngôi đền trên địa bàn thành phố Tuyên Quang là những lời răn dạy, khuyên bảo rất hay rất có ý nghĩa cho mỗi chúng ta. Vì vậy, việc sưu tầm dịch nghĩa ra tiếng Việt các câu đối là rất cần thiết để mỗi người khi đến các đền chùa ngoài việc tâm linh, họ còn học được rất nhiều triết lý cuộc sống qua những hoành phi câu đối này.

### **2.1.2. Ca ngợi công đức của các bậc thánh thần**

Tuyên Quang từ lâu đã nổi tiếng có những ngôi đền rất linh thiêng, do cuộc sống khó khăn hay gặp nhiều thiên tai bệnh họa, con người sống ở vùng

son cước đã bầu víu, đặt niềm tin vào các bậc thần thánh, cầu mong họ bảo vệ cho mình. Khi cầu khẩn họ thấy ứng linh nên ngày càng tin, sùng bái họ. Để tỏ lòng biết ơn và tôn sùng các vị thánh những người dân đã xây dựng các ngôi đền để tỏ lòng kính trọng biết ơn và thờ cúng họ đây cũng chính là nguyên nhân giải thích tại sao mảnh đất xứ Tuyên lại có nhiều đền chùa như vậy .

Trong quá trình nghiên cứu về các ngôi đền chúng tôi thấy tín ngưỡng thờ cúng chủ yếu là tín ngưỡng thờ Mẫu (Mẫu Thoải, Mẫu Thủy), đây là tín ngưỡng lâu đời của dân tộc ta. Các bậc thánh Mẫu được nhân dân ca tụng rất nhiều, sự ca tụng này cũng được thể hiện rất rõ trong các câu đối như:

Phiên âm

*Trắc giáng anh linh cao sơn tam toạ Mẫu ngự*

*Hộ quốc bảo quan dân lưu tích mẫn linh trường.*

(Đền Mỏ Than)

Dịch nghĩa

*Nơi núi cao có ba Mẫu toạ ngự, bên cạnh toà ra sự  
linh thiêng*

*Hộ quốc, bảo vệ quan tâm dân dẫu vết của sự linh  
thiên vẫn còn mãi mãi*

Trong tín ngưỡng thờ cúng của người Việt có một vị anh hùng dân tộc đã được thần thánh hóa, được người dân trên khắp đất nước thờ cúng, ở hầu hết các ngôi đền trên dải đất Việt Nam không nơi nào là không thờ ông coi ông là vị thần “hộ quốc” bảo vệ đất nước, đó chính là Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Công đức của ông đã được người dân ca tụng và làm câu đối đề tặng:

*Công đức Trần Vương uy linh đại tuyệt*

*Nhất tâm cung kính cầu thổ quang minh.*

(Đền Đồng Xuân)

Dịch nghĩa

*Công đức của đức Thánh Trần uy linh lớn vô cùng*

*Thành tâm cung kính cầu cho đất tươi sáng*

Khi người dân tìm đến chốn tâm linh như các ngôi đền chùa để cầu mong những điều tốt đẹp đến với mình và họ cảm nhận được sự linh ứng, khi đó con người sẽ tin tưởng vào thần thánh hơn. Nhưng ngôi đền ở Tuyên Quang từ lâu đã nổi tiếng khắp cả nước về sự linh thiêng, và được ca tụng trong cả các hoành phi, câu đối:

*Vạn cổ anh linh*

(Đền Cây Sanh)

Dịch nghĩa

*Mãi mãi linh thiêng*

Hay

*Dục tú anh linh*

(Đền Lâm Sơn)

Dịch nghĩa

*Những điều tốt đẹp linh thiêng*

Hoặc những câu đối ở các đền như:

*Cần khôn thánh đức an dân đại*

*Nhật nguyệt thần công hộ quốc trường.*

(Đền Mộ Than)

Dịch nghĩa

*Đức của thánh làm yên lòng dân sánh ngang trời đất*

*Công của thần bảo vệ đất nước dài cùng tháng năm*

Hay như:

*Thánh đức chung linh lâm sơn gia hậu*

*Tiên ân dục tú Lô thủy điện tiền.*

(Đền Lâm Sơn)

Dịch nghĩa

*Linh khí của các bậc thánh như rừng núi tự  
ngàn xưa*

*Án đức của các vị tiên như nước sông Lô chảy  
phía trước*

Thông qua nội dung phản ánh của các hoành phi câu đối chữ Hán ở các đền trên địa bàn thành phố Tuyên Quang chúng ta thấy được những hoành phi câu đối đó không chỉ miêu tả thiên nhiên tươi đẹp, triết lý đạo phật nhân từ, mà còn ca ngợi công đức của các bậc thần thánh đã có công phù trợ cho nhân dân. Đây chính là những giá trị về nội dung mà hoành phi câu đối đem lại cho chúng ta.

## 2.2. Giá trị nghệ thuật

### 2.2.1 Giá trị thẩm mỹ

Treo hoành phi, dán câu đối là một truyền thống văn hóa của các dân tộc chịu ảnh hưởng của nền văn minh Trung Hoa như Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc. Chữ Hán được người xưa xem là chữ thánh hiền, cao quý, chuyển tải được nhiều đạo học sâu xa, viết hoành phi, câu đối bằng chữ Hán là phổ biến nhất và được ưa chuộng nhất thời bấy giờ. Đối với những công trình văn hóa truyền thống như

đình, đền, chùa, miếu, mạo, nhà thờ họ... là nơi dùng để thờ cúng các bậc thần thánh, những người có công với đất nước, làng quê và các bậc cha ông đã khuất... hoành phi, câu đối chữ Hán là một phần quan trọng, không chỉ mang tính chất là đồ thờ để ca ngợi công đức của người được thờ, mà còn có giá trị trang trí giúp cho những nơi đó có vẻ đẹp trang nghiêm, cổ kính.

Những bức hoành phi câu đối có trong 12 đền trên địa bàn thành phố Tuyên Quang cũng không nằm ngoài mục đích nói trên, những bức hoành phi câu đối đều được viết bằng chữ Hán, hoặc Nôm. Ngay khi bước vào cổng của nhưng công trình truyền thống này ta đã thấy những bức hoành phi, đại tự đặt ngang ngay giữa cổng chính ghi tên của đền, như: Kiếp Bạc linh từ, Lâm Sơn linh từ... phía dưới là những câu đối dọc có cả ở cổng chính và cổng phụ. Những hoành phi câu đối ở cửa đã làm cho những ngôi đền này nổi bật và khác biệt với những công trình xung quanh mang vẻ đẹp hoài cổ.

Đi vào bên trong chính điện những ngôi đền nghệ thuật treo hoành phi, câu đối lại càng cầu kỳ công phu và theo một quy tắc nhất định. Phần điện chính thường có ba gian đầu mỗi gian treo một bức hoành phi, bức hoành phi chính sẽ được treo ở gian giữa, nội dung của bức hoành phi này là ghi tên vị thánh, hay là những mỹ tự ca ngợi công đức của họ như: Hưng Đạo Đại Vương (đền Kiếp Bạc) Mẫu Nghi thiên hạ (đền Ý La), Thượng đẳng tối linh (đền Cây Xanh)... trên mỗi bức hoành phi đều có dòng lạc khoản được viết nhỏ hơn được ghi ở một hoặc hai bên bức hoành phi sẽ cho chúng ta biết thông tin về chủ nhân của hoành phi, người viết, người tặng, sự kiện tạo ra bức hoành phi đó, về thời gian làm bức hoành phi trong đình, đền, nhà thờ họ... Hình trang trí trên các bức hoành phi như tứ linh (long, ly, quy, phượng), tứ thời (mai, lan, cúc, trúc), Cuốn Thư ... ngoài việc làm nổi bật thêm nội dung của những chữ trên bức hoành phi, còn thể hiện sự sáng tạo và thẩm mỹ của người tạo tác. Dưới mỗi hoành phi là câu đối được treo dọc hai bên, đây là những câu đối văn khắc chữ Hán được đắp hoặc khắc trên những chất liệu như gỗ, đồng, xi măng. Khi đi khảo sát thực tế ở những ngôi đền trên địa bàn thành phố chúng tôi thấy những hoành phi, câu đối đa số đã được làm lại mới trên chất liệu bằng đồng được sơn son thiếp vàng vì các ngôi đền

này trong những năm gần đây rất được chú trọng đầu tư tôn tạo.

2.2.2. *Nghệ thuật đối của các câu đối chữ Hán Nôm trong các đền trên địa bàn thành phố Tuyên Quang*

Người Trung Hoa từ xưa đã quan niệm: “Nếu thơ văn là tinh hoa của chữ nghĩa thì câu đối là tinh hoa của tinh hoa”. Câu đối có hai vế với những niêm luật chặt chẽ về đối thanh, đối ý, đối từ và sử dụng nhiều thủ pháp chơi chữ... nhằm biểu thị một ý chí, quan điểm, tình cảm của tác giả trước một hiện tượng, một sự việc nào đó trong đời sống xã hội. Mỗi câu đối được coi là một tác phẩm nghệ thuật, qui mô của tác phẩm tuy nhỏ, nhưng sức chứa, sức gợi rất lớn. Xét về nguyên tắc và hình thức câu đối, thì một câu đối được coi là chỉnh đối, hoàn hảo, chặt chẽ cần phải đảm bảo chính xác về luật bằng trắc, ý nghĩa và từ loại.

Các câu đối được treo ở các ngôi đền trên địa bàn thành phố Tuyên Quang đã bảo đảm được những yêu cầu trên. Về luật bằng trắc những câu đối đã đảm bảo được yêu cầu tối thiểu là chữ cuối cùng của vế trên là âm trắc thì vế dưới là âm bằng hay ngược lại, dù là câu đối dài hay ngắn đều phải tuân thủ nguyên tắc này, như:

*Tiền Lô giang thủy lưu thiên thu lai bảo  
Hậu La sơn ngật thốn vạn cổ truyền phương.*  
(Đền Cảnh Xanh)

*Nhuận nghi uy nhược sơn hà cựu  
Miếu vũ nhung thành cánh sắc tân.*  
(Đền Mộ Than)

*Quốc gia hữu vĩnh sơn hà cố  
Dân sĩ vô cùng nhật nguyệt trường.*  
(Đền Đồng Xuân)

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, khảo sát các hoành phi câu đối chúng tôi thấy có những câu đối đã không tuân thủ luật bằng trắc, khi mà cả âm cuối cùng của hai vế đều là thanh bằng hoặc trắc, như:

*Lễ kính hương hoa thiên địa đấng  
Tâm thành phụng sự thánh thần minh.*  
(Đền Hạ)

*Đền Ý La lưu phúc bởi sự linh thiêng của các vị thần  
Đòng Lô Giang tự đức bởi sự bao dung của người dân.*  
(Đền Ý La)

*Thánh đức diệu linh thông phương tín cổ kim  
bồng ảo*

*Mẫu nghi thần vận hóa trường lưu thiên địa  
tuyệt vĩnh.*

(Đền Cẩm)

Về thể loại câu đối được treo ở các ngôi đền trên địa bàn thành phố Tuyên Quang cũng rất đa dạng, có cả tiểu đối, đối thơ, đối phú.

Về tiểu đối: là loại câu đối có bốn chữ trở xuống, những câu đối này rất hiếm gặp ở đền chùa vì chúng ít chữ nên khi treo dọc ở đền chùa không phù hợp, nó chỉ xuất hiện có một lần tại đền Ý La:

*Phúc như Đông Hải*

*Thọ tỹ Nam Sơn*

Về đối phú chiếm tỷ lệ nhiều, mà chủ yếu ở đây là đối song quan, ngắt nhịp 2/2/3, hay nhịp 3/4 như:

*Sắc tặng Lê triều, lưu đề tích*

*Tuyên Quang phượng vũ, tối anh linh.*

(Đền Cảnh Xanh)

*Anh tú, dục chung, thiên cổ thánh*

*Linh thanh, hách trạ, cực niên thần.*

(Đền Cảnh Xanh)

*Tu đức, tinh tâm, nhân an thái*

*Nhân thiện, đồng tâm, quốc thái bình.*

(Đền Cảnh Xanh)

*Cần khôn thánh đức, an dân đại*

*Nhật nguyệt thần công, hộ quốc trường.*

(Đền Mộ Than)

*Quốc gia hữu vĩnh, sơn hà cố*

*Dân sĩ vô cùng, nhật nguyệt trường.*

(Đền Đồng Xuân)

*Tứ phủ vạn linh, cầu tất ứng*

*Thiên tiên thánh mẫu, kính tâm thành.*

(Đền Hạ)

*Lễ kính hương hoa, thiên địa Đấng*

*Tâm thành phụng sự, thánh thần minh.*

(Đền Hạ)

*Nam quốc vĩ nhân, quang sử sách*

*Đông A hiển thánh, trạc linh thanh.*

(Đền Kiếp Bạc)

*Trùng hưng công nghiệp, lưu thanh sử  
Vạn Kiếp linh thanh, tổ Bạch Đằng.  
(Đền Kiếp Bạc)*

*Hoành sóc uy phong, quan cổ kim  
Thốn ngư chí khí, văn nam bắc.*

(Đền Kiếp Bạc)

Ngoài ra, còn xuất hiện một số câu đối viết theo lối cách cú và đối hạc. Đối cách cú là những câu đối, mỗi đoạn chia làm hai đoạn, một đoạn ngắn và một đoạn dài, cách ngắt câu cũng có nhiều cách tùy đó mà đặt theo luật bằng trắc. Về trên chữ cuối ở đoạn đầu là tiếng bằng thì chữ cuối là vần trắc, hay ngược lại, như:

*Địa sinh tức linh, ngộ thời vô đối thủ  
Thiên tích phù trợ, dụng đại các tư nhân.*

(Đền Quang Kiêu)

*Công đức Trần Vương, uy linh đại tuyệt  
Nhất tâm cung kính, cầu thổ quang minh.*

(Đền Đồng Xuân)

*Phật thánh Cảnh Xanh, uy linh tâm ứng  
Mẫn gia quốc Việt, tâm hưởng phúc danh.*

(Đền Cảnh Xanh)

Còn câu đối hạc là những câu đối gấp khúc như đầu con chim hạc, loại này không phổ biến, mỗi vế gồm ba đoạn trở lên, ngắn dài có thể khác nhau nhưng luật bằng trắc vẫn phải tuân thủ chặt chẽ, về trên những câu đối vần gì thì về dưới ngược lại, như:

*Tử hiếu, thần trung, tứ triều trụ thốn*

*Địa linh, nhân kiệt, vạn cổ giang sơn.*

(Đền Kiếp Bạc)

*Thánh đức diệu linh, thông phương, tín cổ kim,  
bồng ảo*

*Mẫu nghi thần vận, hóa trường, lưu thiên địa,  
tuyệt vĩnh.*

(Đền Cấm)

*Vô chấp ư nhân, vạn cổ hương hỏa, độc tác  
Hữu kỳ tất ứng, ức niên miếu từ, như tân.*

(Đền Ghềnh Quý)

*Lô thủy dục anh linh, thủy hải ngư long, tiếp hóa  
Sâm Sơn chung tú khí, tuyên thành thảo mộc,  
phát sinh.*

(Đền Thượng)

*Lô tụ tiền đài, tứ tú xuân trường, lưu thắng cảnh  
Sâm Sơn cát địa, linh phương an thái,  
phúc anh phong.*

(Đền Thượng)

Những câu đối ở 12 đền trên địa bàn thành phố Tuyên Quang không những đối nhau về thanh mà còn đối nhau về từ loại, giữa thực từ với thực từ gồm danh từ với danh từ, động từ với tính từ, số từ với số từ... như:

*Thập phương yên cung kim tôn tạo*

*Vạn sự trường tồn kế thực chiêm.*

(Đền Cảnh Xanh)

*Tiền Lô giang thủy lưu thiên thu lai báo  
Hậu La sơn nguyệt thốn vạn cổ truyền phương.*

(Đền Cảnh Xanh)

*Phật thánh lưu truyền huyền hậu thế  
Cần khôn phối đức liệu tiền nhân.*

(Đền Cảnh Xanh)

*Anh tú dục chung thiên cổ thánh  
Linh thanh hách trạc ức niên thần.*

(Đền Cảnh Xanh)

*Cần khôn thánh đức an dân đại  
Nhật nguyệt thần công hộ quốc trường.*

(Đền Mộ Than)

*Quốc gia hữu vĩnh sơn hà cố  
Dân sĩ vô cùng nhật nguyệt trường.*

(Đền Mộ Than)

*Nam Việt chung linh chức chương thập nhị tiến  
bộ chúng*

*Côn Lô giáng khí quyền cai bát vạn tổng sơn thần.*

(Đền Ý La)

*Nhân từ bác ái giáo dân thiện*

*Đức độ công bình diệt ác gian. (Đền Lâm Sơn)*

Khi khảo sát các hoành phi, câu đối chúng tôi thấy hầu hết các câu đối đều được viết bằng chữ Hán, những câu đối được viết bằng chữ Nôm rất hiếm gặp, chúng tôi đã thống kê được những câu như sau:

*Danh tiếng Tam Kỳ vang đất Việt*

*Uy danh Vương Mẫu vọng trời Nam.*

(Đền Hạ)

*Thơ danh ngát tiếng linh từ Hạ*

*Độ phúc cứu dân khắp gần xa.*

(Đền Hạ)

*Khuyết thiên thanh tĩnh chuông chùa ngân vọng  
tiếng sắt bi*

*Cảnh phật trang nghiêm mái hiên xưa tan hồn  
mộng ảo.*

(Đền Cẩm)

Một điều đáng chú ý trong những câu đối được viết ở đền chùa là có những vế đối được lấy từ những câu thơ nổi tiếng có trước, hay lấy những từ trong bài thơ “*Thuật hoài*” của Phạm Ngũ Lão làm vế đối:

*Xã tắc hai phen chồn ngựa đá*

*Non sông nghìn thuở vững âu vàng*

*Hoành sóc uy phong quan cổ kim*

*Thôn ngư chí khí văn nam bắc*

(bài thơ: *Tức sự* của Trần Nhân Tông, đền Kiếp Bạc)

Thông qua việc phân tích các vế đối ở trên có thể nói rằng đa số các câu đối đã được làm theo đúng luật đối và là câu đối có nội dung rất hay ca ngợi công đức của các bậc thánh thần, cha ông, ca ngợi vẻ đẹp của mảnh đất con người Tuyên Quang. Đặc biệt có những câu đối bằng chữ Nôm, câu đối lấy câu trong bài thơ nổi tiếng làm vế đối là những nét đặc sắc trong nghệ thuật đối ở các hoành phi câu đối trong các ngôi đền ở đây.

### 3. Kết luận

Đứng trước thực trạng phần lớn người Việt khi đi vào các ngôi đền, chùa, đình... rất quan tâm đến các hoành phi, câu đối nhưng họ không thể đọc được vì đa số các hoành phi, câu đối này được viết bằng chữ Hán Nôm, việc “Việt hóa” các hoành phi, câu đối một cách cụ thể, chính xác là một việc làm vô cùng cần thiết. Thành phố Tuyên Quang nơi có 16 ngôi đền, chùa hàng năm thu hút hàng ngàn lượt người đến hành hương du lịch, việc nghiên cứu dịch thuật các hoành phi câu đối làm tư liệu cho nhân dân và khách thập phương đến để hiểu hơn về

giá trị văn hóa mà người xưa muốn truyền tải lại cho đời sau. Đặc biệt, qua bài viết: “*Tìm hiểu, đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của các văn khắc chữ Hán Nôm câu đối trong những ngôi đền trên địa bàn thành phố Tuyên Quang*” người đọc sẽ hiểu rõ hơn giá trị và vẻ đẹp mà các hoành phi, câu đối mà các bậc cha ông để lại.

### REFERENCES

- [1] Anh, Đ.D. (2003), *Chinese-Vietnamese Dictionary*, Culture and Information Publishing House, Hanoi.
- [2] Chieu, T. (republished -2019), *Chinese-Vietnamese dictionary*, Dan Tri Publishing House.
- [3] Dang, H.N. (editor, 2017). *Survey about Han - Nom tales in the communal house, temples in Binh Duong province*. National Political Truth Publishing House.
- [4] Hoan, D.Đ. (2012), *Introduction to the raging non-sentence diaphragm Lang pagoda (rewritten in 1869 in the Tu Duc period)*, TBHNNH.
- [5] Hong, N.Q. (2006), *Nom dictionary*, Educational Publishing House, Hanoi.
- [6] Nhi, N.T. (2010). *The parallel sentences on the wall of Sung Khanh pagoda, Du Dong village, Ung Hoa district - evidence of the Buddhist revival movement in our country in the early twentieth century*, TBHNNH.
- [7] Loi, L.Đ. (2008), *Han-Nom Symmetry*, Thuan Hoa Publishing House.
- [8] Thinh, N.V. (2010), *Verse Thang Long - Hanoi*, Hanoi Publishing House.
- [9] Quang, T.M. (2005), *Brief overview of the situation of writing, antithesis, and rhetoric located at Thai Hoc's house, Van Mieu - Quoc Tu Giam relic, Han Nom major*, University Humanities and Social Sciences.
- [10] Sang, T.L. (2003) *3000 Han-Nom parallel sentences*, Culture and Information Publishing House.